TẠP CHÍ NGHIÊN CỨU
PHẬT HỌC
CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA TRUNG ƯƠNG GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
ISSN: 2734-9195

Giải mã bản hoài của đức Phật qua Kinh Pháp Hoa và Kinh Vô Lượng Thọ

ISSN: 2734-9195 09:15 25/11/2026

“Đại danh cụ vạn đức” chính là lợi ích “chân thật” mà Đức Phật Thích Ca Mâu Ni tuyên thuyết trong Kinh Vô Lượng Thọ. Đây cũng chính là bản hoài của Ngài khi thị hiện ở thế gian.

“*Hai cách biểu đạt về bản hoài xuất thế của đức Phật.*

*Thông qua Kinh Pháp Hoa và Kinh Vô Lượng Thọ, bản hoài xuất thế của đức Phật Thích Ca Mâu Ni được soi chiếu từ hai phương diện: Khai thị tri kiến Phật và cứu độ chúng sinh bằng lợi ích chân thật. Từ đó, bài viết phân tích mối liên hệ giữa giáo pháp Nhất Phật thừa, con đường tu tập và pháp môn Tịnh Độ dựa trên nguyện lực của đức Phật A Di Đà***”***.*

Trong *Kinh Pháp Hoa*, đức Phật Thích Ca Mâu Ni dạy: “Chư Phật Như Lai vì một đại sự nhân duyên mà xuất hiện ở thế gian”. Ngài giải thích bản hoài xuất thế của mình qua việc khai thị tri kiến Phật cho chúng sinh, giúp họ giác ngộ và thể nhập trí tuệ, sự hiểu biết của Như Lai.



Nguồn ảnh: splitshire.com

Điều này cho thấy, mục đích đức Phật xuất hiện ở thế gian không đơn thuần là dạy con người thực hành những điều thiện lành để hưởng phúc báo thế gian, có được cuộc sống tốt đẹp hơn, hay chỉ nhằm giúp mỗi cá nhân thoát khỏi những khổ đau riêng mình. Mục đích tối hậu của Ngài là giúp tất cả chúng sinh hoàn toàn giác ngộ Phật tính vốn sẵn có nơi tự thân, từ đó "trở về" với tri kiến và trí tuệ của chư Phật.

Sau khi vãng sinh về Cõi Cực Lạc, thay vì chỉ chứng đắc quả vị Bồ tát hay A la hán, hành giả sẽ trở thành bậc giác ngộ có ánh sáng vô lượng (biểu trưng cho trí tuệ) và thọ mạng vô lượng (biểu trưng cho phúc đức). Sau cùng, họ đạt đến giải thoát, an trụ trong cảnh giới Niết-bàn vô vi, không còn sinh tử, đồng thời cùng các bậc thượng thiện nhân hưởng niềm an lạc tối thượng nơi ấy.

Đức Phật đã dùng một thí dụ để minh họa bản hoài xuất thế của mình: Như Lai bước vào "Tam giới" đang bốc cháy, không chỉ nhằm giúp chúng sinh thoát khỏi nỗi khổ luân hồi sinh tử trong Lục đạo, mà mục đích tối hậu còn là dẫn dắt tất cả đến với Nhất Phật thừa và an trụ trong cõi Phật.

Giáo pháp phương tiện với lợi ích chưa rốt ráo và giáo pháp chân thật với lợi ích chân thật

Thí dụ trên hàm ý rằng giáo pháp Tam thừa do đức Phật Thích Ca Mâu Ni tuyên thuyết chính là những giáo pháp phương tiện, có vai trò dẫn dắt các bậc thánh đệ tử thuộc Tam thừa tiến đến Nhất Phật thừa - giáo pháp chân thật, hiển bày thực tướng tối hậu.

Giáo pháp chân thật ấy vượt ngoài khả năng diễn đạt bằng ngôn ngữ, không thể suy lường bằng tư duy thông thường, vượt ngoài mọi lời nói và hình tướng hiện hữu. Đây chính là chiều sâu trong trí tuệ và tri kiến của đức Phật. Bởi vậy, chỉ có chư Phật mới hoàn toàn thấu hiểu, có thể diễn đạt và cùng nhau luận giải giáo pháp này.

Tuy nhiên, trong *Kinh Vô Lượng Thọ*, đức Phật lại thể hiện bản hoài xuất thế theo một cách thức "khác": *"Như Lai đem lòng đại từ bi vô lượng, thương xót chúng sinh trong Tam giới mà xuất hiện ở thế gian, diễn nói chính đạo, nhằm cứu độ tất cả chúng sinh và ban cho họ lợi ích chân thật".*

Trước hết, xuất phát từ lòng đại từ bi, đức Phật thị hiện tại cõi Ta Bà để cứu độ những chúng sinh đang chịu khổ đau trong cảnh giới hữu vi, bị ràng buộc bởi sinh tử luân hồi. Ở đây, Ngài bày tỏ bản hoài của mình đối với phàm phu chúng

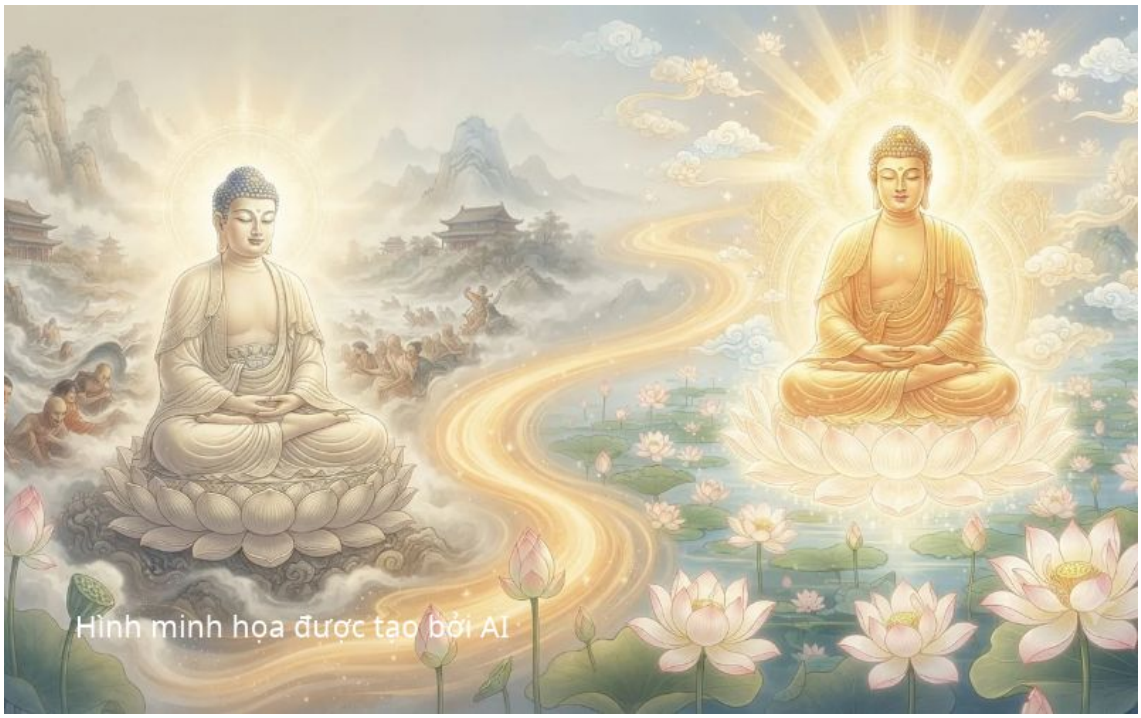
sinh, thay vì chỉ hướng đến các bậc thánh thuộc Tam thừa.

Điểm quan trọng hơn cả là đức Phật ban trao lợi ích chân thật cho phàm phu, chứ không đặt trọng tâm vào việc yêu cầu họ phải tinh tấn tu tập để tự mình khai ngộ tri kiến, trí tuệ của Như Lai. Theo cách tiếp cận tu tập tự lực, người tu còn phải hồi hướng những công đức, nếu có được từ quá trình tu hành của bản thân, đến tất cả chúng sinh để hướng đến quả vị Phật.

Trong giáo lý Tịnh Độ, "lợi ích chân thật" được hiểu là lợi ích đạt được nhờ vãng sinh về Cõi Cực Lạc của đức Phật A Di Đà. Sau khi vãng sinh, hành giả có năng lực thần thông để tiếp cận tất cả chúng sinh, kể cả những chúng sinh từng có nhân duyên trong các đời quá khứ; từ đó đem phúc lành đến cho họ, cứu giúp họ vượt qua tai nạn, đồng thời trợ duyên cho đức Phật A Di Đà tiếp tục đưa họ về Cõi Cực Lạc.

Giáo pháp tu tập tiệm tiến và giáo pháp cứu độ tức thời

Cần lưu ý rằng, xét về mục đích, bản hoài xuất thế của đức Phật Thích Ca Mâu Ni được thể hiện trong hai bộ kinh về cơ bản không khác nhau: đều hướng đến việc đưa tất cả chúng sinh đạt thành Phật quả. Tuy nhiên, cách thứ nhất chủ yếu nhấn mạnh giáo pháp tu tập tiệm tiến của đức Phật Thích Ca Mâu Ni dành cho các bậc thánh; trong khi cách thứ hai tập trung vào giáo pháp cứu độ tức thời của đức Phật A Di Đà, mở ra con đường thành Phật cho cả phàm phu lẫn thánh nhân.



Trong *Phẩm Dễ Hành* (thuộc *Thập trụ Tỳ-bà-sa luận*), Bồ-tát Long Thọ dạy rằng người tu Tịnh Độ "nương tựa vào nguyện lực của đức Phật A Di Đà, chuyên tâm xưng niệm Nam mô A Di Đà Phật. Nhờ đó, hành giả vượt qua những gian nan của con đường tự lực tu tập và được vãng sinh vào địa vị Bồ tát bất thoái chuyển".

Sở dĩ như vậy là vì Cõi Cực Lạc của đức Phật A Di Đà là cảnh giới Niết-bàn vô vi, hoàn toàn khác biệt với thế giới chúng ta đang sống - một cảnh giới hữu vi, còn chịu sự chi phối của sinh tử. Một khi được vãng sinh nhờ chuyên xưng niệm Nam Mô A Di Đà Phật, Phật tính, trí tuệ và lòng từ bi vốn sẵn có nơi mỗi chúng sinh sẽ tự nhiên hiển lộ.

Lợi ích chân thật nằm trong "Danh hiệu vạn đức"

Đối với những lợi ích khác, chúng ta có thể tìm hiểu qua 48 đại nguyện của đức Phật A Di Đà. Như đức Phật Thích Ca Mâu Ni đã dạy, đức Phật A Di Đà thành tựu đạo quả giác ngộ viên mãn từ mười đại kiếp trước. Điều đó có nghĩa là Ngài đã hoàn thành tất cả 48 đại nguyện, đặc biệt là Nguyện thứ 18 – nguyện vãng sinh thông qua việc chuyên xưng niệm danh hiệu Nam Mô A Di Đà Phật.

Nguyện thứ 18, còn gọi là Bản nguyện, phát biểu: *"Nếu khi tôi thành Phật, chúng sinh trong mười phương chí thành tin tưởng, hoan hỷ, nguyện sinh về cõi nước tôi và xưng niệm Nam Mô A Di Đà Phật, dù chỉ mười niệm, mà không được vãng sinh về đó, thì tôi thề không thành Chính giác".*

Danh hiệu Nam Mô A Di Đà Phật được tôn xưng là "Đại danh cú vạn đức", hàm chứa công đức và phúc lành rộng lớn, vô lượng, không thể nghĩ bàn. Bất cứ ai xưng niệm Nam Mô A Di Đà Phật đều được tiếp nhận công đức và phúc đức do đức Phật A Di Đà ban trao.

Nhờ uy lực nhiệm màu từ công đức vô lượng, không thể nghĩ bàn của đức Phật A Di Đà, tất cả nghiệp tội mà hành giả đã tạo trong những đời quá khứ tại cõi Ta Bà đều được tiêu trừ; đồng thời, họ được bảo đảm vãng sinh về Báo độ của đức Phật A Di Đà, tức Cõi Cực Lạc.

Sứ mệnh của đức Phật Thích Ca Mâu Ni khi thị hiện ở thế gian theo sự phó thác của đức Phật A Di Đà

Đức Phật A Di Đà đã phát Nguyện thứ 17 như sau: *"Nếu khi tôi thành Phật, vô lượng chư Phật trong mười phương không đồng thanh xưng tán và xưng niệm danh hiệu của tôi, thì tôi thề không thành Chính giác"*. Đây chính là lý do đức Phật Thích Ca Mâu Ni xuất hiện ở thế gian.

Với tư cách là bậc Giáo chủ căn bản của cõi Ta Bà, đức Phật Thích Ca Mâu Ni có sứ mệnh tuyên thuyết giáo pháp cứu độ của đức Phật A Di Đà thông qua nguyện lực của Ngài, đồng thời tán dương danh hiệu A Di Đà. Nhờ đó, chúng sinh biết đến và chuyên tâm xưng niệm Nam Mô A Di Đà Phật, đạt được sự bảo đảm vãng sinh nhờ nương vào nguyện lực của đức Phật A Di Đà.

Giáo pháp cứu độ của đức Phật A Di Đà mang tính chủ động, bình đẳng và vô điều kiện. Cả các bậc thánh thuộc Tam thừa lẫn phàm phu trong Tam giới đều có thể đạt được vãng sinh thông qua việc chuyên xưng niệm Nam Mô A Di Đà Phật.

"Đại danh cụ vạn đức" chính là lợi ích "chân thật" mà đức Phật Thích Ca Mâu Ni tuyên thuyết trong *Kinh Vô Lượng Thọ*. Đây cũng chính là bản hoài của Ngài khi thị hiện ở thế gian.

[Ghi chú biên tập]: Bài viết trình bày cách lý giải của tác giả về bản hoài xuất thế của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni thông qua hai bộ kinh Đại thừa tiêu biểu là *Kinh Pháp Hoa* và *Kinh Vô Lượng Thọ*, từ đó làm nổi bật mối liên hệ giữa giáo pháp Nhất Phật thừa và Pháp môn Tịnh Độ.

Cần lưu ý, những nhận định về sự khác biệt giữa giáo pháp phương tiện và giáo pháp chân thật, giữa con đường tu tập tự lực và pháp môn nương nguyện lực, cũng như cách diễn giải về bản nguyện thứ 18 của Đức Phật A Di Đà, được trình bày theo lập trường tư tưởng Tịnh Độ mà tác giả lựa chọn. Đây là cách tiếp cận mang tính diễn giải giáo lý, không đồng nghĩa với việc đại diện cho toàn bộ quan điểm của các truyền thống Phật giáo Đại thừa hay tất cả các Tông phái Tịnh Độ.

Các thuật ngữ, trích dẫn kinh điển và cách diễn đạt trong bài được chuyển ngữ theo ngữ cảnh nguyên tác. Đối với những nội dung có thể có cách hiểu khác nhau giữa các bản dịch và truyền thống chú giải, độc giả nên tham khảo thêm văn bản kinh điển và các công trình nghiên cứu liên quan để có cái nhìn đầy đủ, đa chiều.

Nguồn: **Alan Kwan**, *"Deciphering the Buddha's Original Intentions in the Lotus Sutra and Infinite Life Sutra"*, Buddhistdoor Global, ngày 18/11/2026.

Chuyển ngữ: **Thường Nguyên**

Link nguyên tác: https://www.buddhistdoor.net/features/deciphering-the-buddhas-original-intentions-in-the-lotus-sutra-and-infinite-life-sutra/

Chú giải thuật ngữ:

1] Kinh Pháp Hoa (Saddharma Puṇḍarīka Sūtra): Một trong những bộ kinh quan trọng của Phật giáo Đại thừa, nhấn mạnh Tư tưởng Nhất Phật thừa và bản hoài xuất thế của chư Phật là khai thị chúng sinh ngộ nhập tri kiến Phật.

2] Kinh Vô Lượng Thọ (Sukhāvatīvyūha Sūtra): Kinh điển quan trọng của pháp môn Tịnh Độ, trình bày nhân duyên phát nguyện, quá trình tu tập và 48 đại nguyện của Đức Phật A Di Đà, cùng pháp môn vãng sinh Cực Lạc.

3] Bản hoài xuất thế: Mục đích căn bản và sâu xa khiến đức Phật thị hiện ở thế gian để giáo hóa, khai thị và cứu độ chúng sinh.

4] Tam giới: Ba cảnh giới tồn tại trong luân hồi, gồm Dục giới, Sắc giới và Vô sắc giới.

5] Lục đạo: Sáu nẻo luân hồi mà chúng sinh có thể tái sinh, gồm trời, người, A tu la, súc sinh, ngạ quỷ và địa ngục.

6] Tam thừa: Ba con đường tu tập hướng đến giải thoát, gồm Thanh văn thừa, Duyên giác thừa và Bồ tát thừa.

7] Nhất Phật thừa: Giáo pháp chỉ có một con đường rốt ráo đưa tất cả chúng sinh đến quả vị Phật, được nhấn mạnh trong *Kinh Pháp Hoa*.

8] Phương tiện (Upāya): Phương pháp giáo hóa linh hoạt, tùy theo căn cơ và hoàn cảnh của chúng sinh, nhằm dẫn dắt họ tiến đến giác ngộ.

9] Giáo pháp chân thật: Giáo pháp chỉ rõ thực tướng tối hậu của các pháp, vượt ngoài những nhận thức và phân biệt thông thường. Trong bài viết, thuật ngữ này được sử dụng theo cách lý giải của tác giả về tư tưởng Nhất Phật thừa.

10] Cõi Ta Bà (Sahā): Thế giới mà Đức Phật Thích Ca Mâu Ni thị hiện giáo hóa; nơi chúng sinh phải đối diện với những khổ đau, phiền não và quy luật sinh tử.

11] Cõi Cực Lạc (Sukhāvatī): Cõi Phật thanh tịnh do Đức Phật A Di Đà thành tựu bằng công đức và nguyện lực, còn được gọi là An Lạc quốc độ.

12] Nguyện lực: Sức mạnh phát sinh từ lời nguyện lớn của chư Phật và Bồ tát, có khả năng dẫn dắt, gia trì và cứu độ chúng sinh.

13] Bồ tát Long Thọ (Nāgārjuna): Luận sư Phật giáo Đại thừa nổi tiếng, được xem là người đặt nền tảng quan trọng cho tư tưởng Trung quán. Tác phẩm *Thập trụ Tỳ bà sa luận* có phẩm Dễ Hành, trình bày con đường tu tập dễ thực hành và

tư tưởng nương vào tha lực của chư Phật.

14] Bất thoái chuyển: Trạng thái tu chứng mà hành giả không còn lui sụt trên con đường hướng đến giác ngộ và Phật quả.

15] Vãng sinh: Sự tái sinh về một cõi Phật thanh tịnh, trong bài viết chủ yếu chỉ việc sinh về Cõi Cực Lạc của Đức Phật A Di Đà.

16] 48 đại nguyện: Bốn mươi tám lời nguyện lớn của Đức Phật A Di Đà khi còn tu nhân địa, được trình bày trong *Kinh Vô Lượng Thọ*, thể hiện lý tưởng kiến lập Tịnh độ và cứu độ chúng sinh.

17] Nguyện thứ 17: Bản nguyện về việc vô lượng chư Phật trong mười phương xưng tán danh hiệu Đức Phật A Di Đà.

18] Nguyện thứ 18 (Bản nguyện căn bản): Bản nguyện về việc tiếp dẫn chúng sinh vãng sinh Cực Lạc thông qua lòng tin, phát nguyện và xưng niệm danh hiệu Đức Phật A Di Đà. Đây là bản nguyện giữ vị trí đặc biệt quan trọng trong nhiều truyền thống Tịnh Độ.

19] Nam mô A Di Đà Phật: Danh hiệu xưng niệm Đức Phật A Di Đà; trong pháp môn Tịnh Độ, việc chuyên tâm xưng niệm danh hiệu này được xem là phương thức nương vào nguyện lực của Ngài để cầu sinh Cực Lạc.

20] Đại danh cú vạn đức: Cách tôn xưng danh hiệu Đức Phật A Di Đà trong tư tưởng Tịnh Độ, nhấn mạnh rằng danh hiệu hàm chứa vô lượng công đức và phúc lành của Ngài.

21] Niết bàn vô vi: Cảnh giới giải thoát vượt ngoài sự chi phối của các pháp hữu vi, sinh diệt và biến đổi; là mục tiêu giác ngộ tối hậu của Phật giáo.

22] Báo độ: Cõi Phật được thành tựu từ công đức, trí tuệ và nguyện lực viên mãn của một vị Phật. Trong bài viết, thuật ngữ này chỉ Cõi Cực Lạc của Đức Phật A Di Đà.